

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
Số: 17a/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 02494/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở Y tế (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán, các tổ chức TMTH và CMNV Sở Y tế; có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GĐ và các PGĐ SYT;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP. *h*


Phạm Minh Hữu

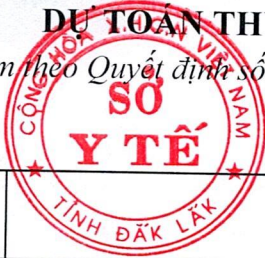
Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Đắk Lắk

Chương: 423

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 179/QĐ-SYT ngày... 07/01/2026... của Sở Y tế Đắk Lắk)



Đvt: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Phần thu	7.253.494.000
1	Số thu phí, lệ phí	2.500.000.000
	Phí trong lĩnh vực được, mỹ phẩm	1.040.000.000
	Phí trong lĩnh vực y tế	1.060.000.000
	Phí trong công tác ATTP	400.000.000
2	Thu viện trợ không hoàn lại của nước ngoài	4.753.494.000
	Dự án HT triển khai can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng chống đuối nước	322.380.000
	Dự án tăng cường năng lực và thúc đẩy thực hành bảo vệ trẻ e trong SX cà phê	3.307.774.000
	Dự án nâng cao mô hình chăm sóc mắt tại BV Mắt Phú Yên	1.123.340.000
II	Phần chi	7.253.494.000
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1.1	Chi sự nghiệp.....	0,00
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,00
1,2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.500.000.000
3	Chi từ vốn viện trợ nước ngoài	4.753.494.000
	Dự án HT triển khai can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng chống đuối nước	322.380.000
	Dự án tăng cường năng lực và thúc đẩy thực hành bảo vệ trẻ e trong SX cà phê	3.307.774.000
	Dự án nâng cao mô hình chăm sóc mắt tại BV Mắt	1.123.340.000
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp	131.291.800.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340-khoản 341)	27.279.800.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	24.649.000.000



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Chi lương	19.107.000.000
	Chi thường xuyên	5.542.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.630.800.000
1,2,1	Nguồn 12	2.077.800.000
	Gia hạn thuê dịch vụ đặt máy chủ Sở Y tế	73.800.000
	Kinh phí đào tạo	200.000.000
	Đề tài nghiên cứu khoa học (02 đề tài)	40.000.000
	Hội nghị sơ kết tổng kết công tác y tế	90.000.000
	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	200.000.000
	Hội nghị khoa học, tọa đàm ngày thầy thuốc VN	90.000.000
	bệnh, chữa bệnh, SXKD, dược mỹ phẩm bảo quản thuốc	135.000.000
	Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm ATTP	180.000.000
	Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP, chỉ định CS kiểm nghiệm phục vụ QLNN	270.000.000
	Chi hội nghị Ban chỉ đạo ngành ATTP của UBND tỉnh do tỉnh chủ trì 2 lần/năm	9.000.000
	ATTP	9.000.000
	Đi tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên môn nghiệp vụ về ATTP tuyến trên	36.000.000
	Đi kiểm tra chéo công tác đảm bảo ATTP (theo chỉ đạo của Cục ATTP	45.000.000
	Hỗ trợ công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Đắk Lắk	700.000.000
1.2.2	Nguồn 18	553.000.000
	Quỹ tiền thưởng theo NĐ/2024 của chính phủ	553.000.000
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130-2 khoản 133)	95.794.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	95.794.000.000
	Ngân sách Trung ương	95.794.000.000
	trợ cấp xã hội hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng theo quy định của pháp luật có liên quan, người đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng mà thuộc đối tượng hưởng trợ cấp XH theo	95.794.000.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	Chi bảo đảm xã hội (Loại 370- khoản 398)	8.218.000.000
	Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP	557.000.000
	Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 90 tuổi và người cao tuổi 100 tuổi	3.870.000.000
	Kế hoạch thực hiện trợ chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030	260.000.000
	cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh	260.000.000
	Kế hoạch thực hiện nhân rộng mô hình câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2035	180.000.000
	Thực hiện chương trình công tác XH giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh	360.000.000
	Chi hoạt động phòng, chống mại dâm	225.000.000
	Chi hoạt động phòng, chống mua bán người	135.000.000
	Thực hiện công tác trẻ em	845.000.000
	Chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại trung tâm BTXH chùa Bửu Thắng II	1.526.000.000

